TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 7 - 2023
V/v Tranh chấp ly hôn và con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thắng và ông Phan Hải Phú

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham dự phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn và con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lưu Thị L, sinh năm 2002
Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt
2. Bị đơn: Anh Cao Tá H, sinh năm 1989
Nơi ĐKHKTT: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14 tháng 03 năm 2023, lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lưu Thị L trình bày:

Chị và anh Cao Tá H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 11/8/2020, tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xích mích. Nguyên nhân là do anh H không chăm lo gia đình, vợ con, ham chơi. Vì thương con chị đã bỏ qua nhiều lần mong anh H thay đổi nhưng anh H càng ngày càng lấn tới dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Đến ngày 26/4/2021, anh H phạm tội bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 7 năm 6 tháng tù, hiện đang chấp hành án tại trạm giam Đồng Sơn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Cao Tá H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có 01 con chung là Cao Nhật A, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2019. Nếu vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng

Lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Cao Tá H trình bày: Anh và chị Lưu Thị L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 11/8/2020, tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay chị L làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị L có 01 con chung Cao Nhật A, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2019. Nếu vợ chồng ly hôn anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng

Do hiện nay anh Cao Tá H đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn nên không thể có mặt tại Tòa án để tham dự phiên tòa. Vì vậy, anh H viết đơn xin xét xử vắng mặt (đơn viết ngày 06/6/2023) được Trại giam Đồng Sơn xác nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Tại phiên tòa vắng mặt anh H nhưng anh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt anh Cao Tá H.

- Về nội dung: Căn cứ vào 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị L và anh Cao Tá H; về con chung: Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao con chung Cao Nhật A, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2019 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con do chị L không yêu cầu; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, buộc chị L phải nộp tiền án phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Lưu Thị L có đơn yêu cầu xin ly hôn đối với anh Cao Tá H. Hiện tại anh Hoạch có hộ khẩu thường trú tại phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Cao Tá H. Tuy nhiên, anh H đã có Đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt anh Cao Tá H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, tình cảm, quan hệ vợ chồng, cuộc sống chung giữa hai bên không còn, hiện tại chị L và anh H đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ sống chung của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thị L, xử cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung:

Quá trình chung sống chị L và anh H có 01 con chung Cao Nhật A, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2019. Nếu ly hôn chị L có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con, còn anh H chấp nhận theo quyết định của Tòa án. Xét thấy, hiện tại cháu A đang còn nhỏ và ở với mẹ, anh H đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn nên không thể nuôi con được. Vì vậy, xét nguyện xin được nuôi con của chị L là hoàn toàn chính đáng nên giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con do chị L không yêu cầu.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lưu Thị L phải chịu án phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57; khoản 1 và khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về "mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Tuyên xử:

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Cao Tá H

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lưu Thị L; xử cho chị Lưu Thị L được ly hôn với anh Cao Tá H.

3. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Cao Nhật A, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2019 cho chị Lưu Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con do chị L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Lưu Thị L chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003577 ngày 28 tháng 4 năm 2023. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/7/2023 (đối với người có mặt) và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Quảng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Thắng	**Đoàn Thị Thái**	**Phan Anh Đức**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hòa Hoàng Công Nghĩa Phan Anh Đức